

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

DUCHAT

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Calci (dưới dạng calci lactat pentahydrat 66,66 mg).....	8,67 mg
Thiamin hydroclorid.....	0,2 mg
Riboflavin sodium phosphat.....	0,23 mg
Pyridoxin hydroclorid.....	0,4 mg
Cholecalciferol.....	1 mcg
Alpha tocopheryl acetat.....	1 mg
Nicotinamid.....	1,33 mg
Dexpanthenol.....	0,67 mg
Lysin hydrochloride.....	20 mg

Thành phần tá dược: Kali sorbat, natri benzoat, natri ascorbat, sorbitol, aspartam, sucralose, macrogolglycerol hydroxystearat, hương tự nhiên A1385617, natri carmellose, dinatri edetat, acid citric monohydrat, acid phosphoric, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Dung dịch uống

Mô tả: Dung dịch lỏng nhớt màu vàng

pH: 3,0 – 6,0

Quy cách đóng gói

Ống nhựa 7,5 ml. Hộp 10, 20, 30, 40, 50 ống nhựa.

Lọ 30 ml ; Lọ 60 ml ; Lọ 120 ml. Hộp 1 lọ.

Chỉ định

Dự phòng trong trường hợp thiếu vitamin và acid amin thiết yếu trong giai đoạn tăng trưởng.

Điều trị và phòng ngừa trong các trường hợp thiếu vitamin như ăn kiêng nghiêm ngặt, thời kì dưỡng bệnh, ăn không ngon miệng, sau ốm dậy, nhiễm khuẩn hoặc phẫu thuật.

Liều dùng và cách dùng

Trẻ em từ 1-5 tuổi: 7,5 ml/lần x 1 lần/ngày

Trẻ em trên 5 tuổi và người lớn: 15 ml/lần x 1 lần/ngày

Thuốc có thể được hòa với nước hoặc thức ăn. Nên dùng trong bữa sáng hoặc trưa.

Chống chỉ định

Rối loạn chuyển hóa calci (tăng calci máu và tăng calci niệu)

Quá liều vitamin D

Suy thận

Sỏi calci thận

Trong thời gian điều trị với vitamin D

Phenylketon niệu

Quá mẫn với bất kì thành phần nào của thuốc

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Có thể gây rối loạn hệ miễn dịch, da và các mô dưới da, quá mẫn.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Vitamin B6 có thể làm giảm hiệu quả điều trị của L-dopa, do đó không dùng đồng thời hai thuốc này

Quá liều và cách xử trí

Quá liều: Độc tính của thuốc khi uống quá liều một lượng lớn thường do vitamin D gây ra. Uống hàng ngày một lượng lớn thuốc (tương đương với 75 ml) trong thời gian dài có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc mạn tính như nôn, đau đầu, chóng mặt, tiêu chảy.

Xử trí quá liều: Cần phải dùng đúng liều ở các liều tiếp theo, nếu xuất hiện các triệu chứng quá liều khi dùng thuốc cần ngừng thuốc ngay và điều trị triệu chứng, cho chế độ ăn ít calci

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thuốc có chứa sorbitol do đó cần thận trọng đối với các bệnh nhân có các vấn đề về di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase-Lapp hay kém hấp thu glucose-galactose.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa có các nghiên cứu trên phụ nữ có thai và cho con bú, do đó cần cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ khi dùng thuốc

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

T5-19-041124-T02796-D00001

Mặt trước
Kích thước : 120 x 180 mm

Mặt sau
Kích thước : 120 x 180 mm

Ghi chú: Duyệt lại theo công văn của Cục